

PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH Ở VIỆT NAM - CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

NGUYỄN THỊ MINH TÂN

Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh

Đứng trước thực trạng tài nguyên đang dần cạn kiệt, đa dạng sinh học bị suy giảm, ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng, biến đổi khí hậu rõ nét, nhiều quốc gia đã từ bỏ phát triển kinh tế theo kiểu “ô nhiễm trước, xử lý sau” để chọn kinh tế xanh làm mô hình phát triển mới. Ở Việt Nam, văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã xác định: “chú trọng phát triển kinh tế xanh, thân thiện với môi trường; từng bước phát triển năng lượng sạch, sản xuất sạch, tiêu dùng sạch”. Trong bài viết dưới đây, chúng ta cùng tìm hiểu những cơ hội và thách thức đặt ra cho phát triển kinh tế xanh ở nước ta.

Kinh tế xanh, hiểu một cách ngắn gọn là nền kinh tế thân thiện với môi trường, giảm phát thải khí nhà kính để giảm thiểu biến đổi khí hậu, là nền kinh tế tăng trưởng theo chiều sâu, hao tổn ít nguyên, nhiên liệu, tăng cường các ngành công nghiệp sinh thái, đổi mới công nghệ và tăng trưởng bền vững, xoá đói giảm nghèo và phát triển công bằng.

Thời gian qua, không thể phủ nhận những thành tựu quan trọng do mô hình phát triển kinh tế theo kiểu nền kinh tế “nâu” đem lại, nhưng vì theo đuổi mục tiêu tăng trưởng bằng mọi giá, yếu tố môi trường hầu như không được quan tâm đến, với tư duy hành động “kinh tế trước, môi trường sau” đã khai thác và sử dụng quá nhiều các nguồn tài nguyên thiên nhiên, nhiên liệu hoá thạch, gây ra những tổn hại to lớn cho môi trường, như ô nhiễm không khí, nguồn nước, suy thoái đất, mất rừng và suy giảm đa dạng sinh học. Đây là nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu, đe dọa cuộc sống con người và làm tổn thất cho hoạt động kinh tế. Nhằm thay đổi tình trạng này, cần phải có hướng tiếp cận mới cho phát triển kinh tế, đó là phát triển nền “kinh tế xanh”. Tuy nhiên, sự lựa chọn này cần phải nhìn nhận rõ những cơ hội và thách thức để định hướng cho phát triển.



Cơ hội

Xu hướng quốc tế chuyển đổi sang tăng trưởng xanh hay kinh tế xanh đang trở thành mối quan tâm hàng đầu của tất cả các quốc gia như một động lực phục hồi, thúc đẩy kinh tế toàn cầu và là công cụ để phát triển bền vững. Chủ đề này được nhắc lại nhiều lần trong các diễn đàn khu vực và quốc tế đang được các nước nghiêm túc xem xét áp dụng.

Ở cấp độ toàn cầu, trước hết phải kể đến Diễn đàn Tăng trưởng xanh toàn cầu (Global green growth forum - 3GF) lần thứ nhất diễn ra tại Copenhagen

(Đan Mạch) tháng 10.2011. Đây là sáng kiến của 3 nước Đan Mạch, Hàn Quốc và Mexico, với mục tiêu chính là thúc đẩy tăng trưởng xanh thông qua cơ chế hợp tác công - tư giữa các chính phủ với khối doanh nghiệp. Cũng trong năm đó, Hội nghị cấp cao của Liên hợp quốc về phát triển bền vững (Rio+20) tổ chức tại thành phố Rio de Janeiro của Brazil đã đạt được một số thoả thuận quan trọng, trong đó các nhà lãnh đạo thế giới đã cam kết dành khoảng 513 tỷ USD để thúc đẩy phát triển bền vững trên toàn cầu vì tương lai mà nhân loại mong muốn.

Tại khu vực châu Á, “Diễn đàn khí hậu Đông Á” được tổ chức tại Seoul tháng 5.2009, các nước trong khu vực đã trao đổi về việc thiết lập các chiến lược tăng trưởng xanh của Đông Á, tạo cơ hội để các quốc gia châu Á có thể chia sẻ kinh nghiệm và chính sách liên quan. “Sáng kiến Seoul về tăng trưởng xanh Đông Á” đã được thông qua trong khuôn khổ diễn đàn. Các nhà lãnh đạo cấp cao của các nước Đông Á cũng đã thảo luận về phương án tăng cường hợp tác xanh trong việc thiết lập sự ổn định lương thực và năng lượng - những yếu tố cần thiết cho sự phát triển bền vững của các quốc gia trong khu vực. Tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN - Hàn Quốc (6.2009) được tổ chức ngay sau diễn đàn trên, các nhà lãnh đạo bày tỏ sự đồng thuận cao đối với chính sách tăng trưởng xanh mà Chính phủ Hàn Quốc đưa ra. Các nước Đông Nam Á cũng ra tuyên bố chung (7.2010) nhấn mạnh: các đối tác và các tổ chức quốc tế cũng có vai trò quan trọng trong hỗ trợ khối ASEAN tiến gần hơn với hình mẫu phát triển “giảm cacbon - tăng trưởng xanh”. ASEAN sẽ thắt chặt hơn trong hợp tác năng lượng với khu vực Đông Á, trong đó quan tâm nhiều đến cơ chế phát triển sạch (CDM), phát triển năng lượng hạt nhân dân sự... để hạn chế những tác động xấu trong biến đổi khí hậu.

Tháng 10.2010, tại Hội nghị cấp cao Á - Âu (ASEM) được tổ chức ở Bỉ, Thủ tướng Việt Nam đã chính thức đề xuất sáng kiến hợp tác Á - Âu về tăng trưởng xanh và đã nhận được sự ủng hộ của rất nhiều tổ chức, quốc gia thành viên ASEM. Nhiều thành viên ASEM đã đi đầu trong thực hiện xanh hoá nền kinh tế, nổi bật là các chiến lược của liên minh châu Âu, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam... Các quốc gia này đều coi tăng trưởng xanh là một định hướng phát triển quốc gia trong những thập kỷ tới, đặc biệt là trước những hệ lụy sâu sắc của cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu. Đầu tháng 10.2011, Diễn đàn hợp tác Á - Âu về tăng trưởng xanh với chủ đề “Cùng hành động hướng tới các nền kinh tế xanh” đã được tổ chức ở Việt Nam để tìm các cơ chế hợp tác và

chia sẻ kinh nghiệm phát triển xanh giữa các nước.

Thông qua các diễn đàn toàn cầu, khu vực, nhiều tuyên bố, sáng kiến về tăng trưởng xanh đã được ký kết và thực hiện. Hiện nay, có 14 sáng kiến được các cơ quan của Liên hợp quốc thúc đẩy hướng tới nền kinh tế xanh là: nông nghiệp thông minh với khí hậu, đầu tư công nghệ sạch, việc làm xanh, kinh tế xanh, giáo dục vì phát triển bền vững, xanh hoá khu vực y tế, thị trường công nghệ xanh, tiêu chuẩn công nghệ thông tin xanh, giải pháp năng lượng xanh, sản xuất sạch hơn và hiệu quả nguồn tài nguyên, các thành phố và biến đổi khí hậu...

Theo Chương trình môi trường của Liên hợp quốc, năm 2009, cộng đồng châu Âu và Bắc Mỹ đã đầu tư vào xây dựng các toà nhà xanh và tạo ra được khoảng 2-3,5 triệu việc làm. Riêng Trung Quốc đầu tư vào lĩnh vực tái chế và năng lượng tái tạo đã tạo ra 10 triệu việc làm và doanh thu khoảng 17 tỷ USD. Đối với các nước đang phát triển, theo đánh giá của Ngân hàng thế giới, vào năm 2030 nhu cầu đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng cho kinh tế xanh như các ngành xây dựng, năng lượng, giao thông vận tải có thể lên tới 563 tỷ USD và cho thích ứng với biến đổi khí hậu là 100 tỷ USD. Như vậy, so với mức độ đầu tư toàn cầu, đầu tư cho kinh tế xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu ở các nước phát triển chiếm khoảng 50% tổng nguồn vốn đầu tư vào kinh tế xanh của toàn cầu.

Ngoài ra, các tổ chức tín dụng cũng đặc biệt quan tâm đến vấn đề này, như Quỹ uỷ thác tín dụng xanh (GCTF) của Cục Kinh tế liên bang Thụy Sĩ. Tháng 5.2012, Quỹ này được thành lập tại Việt Nam nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư các công nghệ sản xuất có hiệu suất cao và thân thiện với môi trường. Hiện tại, Việt Nam đã có 13 dự án được phê duyệt kỹ thuật, 6 dự án đã được giải ngân, 1 dự án (Công ty cổ phần nhựa Tân Phú - TP Hồ Chí Minh) đã hoàn tất việc trả thưởng.

Bên cạnh những cơ hội toàn cầu, khu vực đã đem lại, nước ta cũng có nhiều

yếu tố thuận lợi cho hành trình tiến tới nền kinh tế xanh:

Một là, có điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội thuận lợi

Việt Nam có lợi thế nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa, có nguồn năng lượng mặt trời dồi dào, năng lượng gió phong phú, sinh vật tăng trưởng nhanh, là cơ hội cho Việt Nam tham gia vào các chương trình mục tiêu thiên niên kỷ để hướng tới nền kinh tế xanh.

Nhận được sự đồng thuận cao của toàn xã hội, vì người dân đã nhận thức được sự trả giá của mô hình phát triển của nền kinh tế “nâu”, như ô nhiễm môi trường, suy giảm tài nguyên..., Việt Nam liên tục tăng trưởng trong những năm vừa qua, tạo ra nội lực cho một xu thế phát triển mới.

Vốn thu hút đầu tư nước ngoài lớn. Tính đến năm 2010, Việt Nam đứng thứ 49 về thu hút vốn FDI trên thế giới, tương đương với Đài Loan, đứng thứ 5 tại Đông Nam Á. Giai đoạn 2006-2010, khu vực FDI đã đóng góp 25% tổng vốn đầu tư và tạo ra 19% GDP. Nhiều doanh nghiệp FDI đã mang công nghệ hiện đại vào Việt Nam, trong đó có một số tập đoàn nổi tiếng như Intel, Samsung, Canon... Nếu Việt Nam có chính sách phù hợp sẽ khiến các tập đoàn này đầu tư công nghệ cao và góp phần nâng cao năng lực công nghệ của đất nước, kết nối với mạng sản xuất toàn cầu. Điều này rất cần thiết để phát triển nền kinh tế xanh.

Hai là, có sự quan tâm của Đảng và Nhà nước

Việt Nam đã và đang tích cực tham gia các Hội nghị quốc tế và triển khai thực hiện những cam kết về phát triển bền vững. Từ năm 2004, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 153/2004/QĐ-TTg về “Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam”, trong văn bản này đã đề cập cụ thể một số nội dung về môi trường như: chống tình trạng thoái hoá đất, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên đất, bảo vệ môi trường nước, khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm và bền vững tài nguyên khoáng sản, tài nguyên rừng...

Nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu,



Đức hỗ trợ Việt Nam phát triển kinh tế xanh

Chính phủ đã phê chuẩn Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu và Nghị định thư Kyoto. Ngày 21.12.2008, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg về “Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu” với tổng kinh phí gần 2.000 tỷ đồng.

Hội nghị Trung ương 3 (khoá XI) của Đảng đã nhấn mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng và tái cơ cấu nền kinh tế là định hướng tổng quát của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2011-2020. Mục tiêu của việc đổi mới mô hình tăng trưởng là nhằm phát triển theo chiều sâu, tiết kiệm tài nguyên gắn với việc đảm bảo nâng cao công bằng và tiến bộ xã hội, bảo vệ môi trường, phát huy lợi thế cạnh tranh của Việt Nam trong hội nhập quốc tế. Để thực hiện mục tiêu này, chiến lược tăng trưởng xanh có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Theo thống kê của Bộ Tài chính, chính sách tài trợ từ ngân sách nhà nước dành cho công nghệ xanh tăng lên hàng năm. Cụ thể, năm 2008 tăng 11% so với 2007, năm 2009 tăng 32,6% so với 2008, năm 2010 tăng 21% so với 2009 và năm 2011 tăng 22% so với 2010. Chính phủ cũng có quy định rõ là hỗ trợ đối với các dự án đầu tư xây dựng chỉ sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo sẽ được vay vốn ưu đãi từ Ngân hàng phát triển Việt Nam.

Ba là, có nguồn nhân lực dồi dào, trình độ chuyên môn cao

Theo thống kê năm 2011, số người trong độ tuổi lao động là 46,48 triệu. Đội ngũ lao động có trình độ ngày một gia tăng: năm 2001 mới chỉ có khoảng 800.000 người, sau 8 năm (2009) con số này là hơn 1,7 triệu người. Theo kết quả điều tra 63.000 doanh nghiệp ở

36 tỉnh/thành phố của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2008 tỷ lệ lãnh đạo doanh nghiệp có trình độ thạc sĩ là 2,99%, đại học là 37,82%, cao đẳng là 3,56%, trung học chuyên nghiệp là 12,33%, tốt nghiệp phổ thông trung học là 43,3%. Đây được coi là lực lượng nòng cốt cho công cuộc hướng tới nền kinh tế xanh ở nước ta hiện nay.

Thách thức

Bên cạnh những cơ hội đã nêu trên, chúng ta cũng có những thách thức khi thực hiện kinh tế xanh là:

Thứ nhất, vẫn còn không ít quan điểm phản đối xu hướng phát triển của kinh tế xanh

Mặc dù phát triển nền kinh tế xanh đã được cộng đồng thế giới đặc biệt quan tâm, nhưng vẫn còn không ít quan điểm phản đối. Họ cho rằng, nó chỉ làm tốn kém của cải vật chất mà không tạo được lợi ích tương xứng. Thậm chí, có những quan điểm cho rằng, nền kinh tế xanh là điều xa xỉ, chỉ các nước giàu mới đủ khả năng và thậm chí đây là âm mưu của các nước phát triển nhằm kìm hãm các nước đang phát triển.

Thứ hai, thách thức từ sự hợp tác quốc tế kém hiệu quả

Giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường là công việc của cả thế giới chứ không chỉ riêng nước nào. Những ảnh hưởng do sự xuống cấp của môi trường có tác động đến nhiều nước trong khu vực và thế giới. Vì vậy, để xử lý vấn đề môi trường đòi hỏi các nước phải cùng hành động. Trong khi đó, không phải nước nào cũng có thiện chí và thực hiện đúng cam kết với đối tác. Do đó, nó có thể phá vỡ mục tiêu chống biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh ở Việt Nam.

CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ

Thứ ba, sự hạn chế về trình độ khoa học và công nghệ

Để phát triển kinh tế xanh cần phải cải thiện mạnh mẽ về năng lực công nghệ, trong khi trình độ công nghệ ở nước ta còn thấp. Vì công nghệ sản xuất lạc hậu, tiêu tốn nhiều nguyên liệu, năng lượng nên chất lượng sản phẩm thấp, phát sinh nhiều chất thải gây ô nhiễm môi trường, kèm theo đó là phát thải khí nhà kính cao. Các ngành sản xuất năng lượng sạch tại Việt Nam cũng chưa phát triển. Thêm vào đó, nhiều ngành hỗ trợ, giải quyết vấn đề môi trường, dịch vụ môi trường, công nghiệp tái chế... còn yếu kém.

Thứ tư, việc huy động nguồn vốn và giải ngân cho việc thực hiện mục tiêu “Xây dựng nền kinh tế xanh” còn hạn chế

Hướng tới nền kinh tế xanh là một trong những chủ trương lớn được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, nhưng do tích lũy quốc gia còn thấp so với các nước phát triển, nên chi ngân sách cho hoạt động này còn hạn hẹp, chỉ đạt 2% tổng chi ngân sách, tương đương 0,5% GDP. Bên cạnh đó, bản thân các doanh nghiệp cũng chưa mặn mà với mô hình phát triển này, họ cho rằng đầu tư vào lĩnh vực này là đầu tư có tính rủi ro cao và thời gian hoàn vốn dài, nên việc huy động vốn cho phát triển là rất khó khăn.

Thứ năm, cơ chế chính sách hướng tới thực hiện nền kinh tế xanh ở Việt Nam hiện nay gần như chưa có, trong khi trên thế giới cũng mới đề xuất hướng tiếp cận.

Việc rà soát lại cơ chế chính sách liên quan và sửa đổi bổ sung cho phù hợp với mô hình phát triển mới theo hướng cơ cấu lại các ngành kinh tế và hướng tới nền kinh tế xanh là thách thức không nhỏ.

Để nền kinh tế xanh trở thành hiện thực, phải biết nắm bắt cơ hội, khắc phục những thách thức. Có như vậy, con đường hướng tới mô hình phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước mới nhanh chóng tiến tới đích ■